

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3637/2022/DS-ST

Ngày: 21/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Phụng

2/ Ông Chu Mạnh Tường

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST- DS ngày 25 tháng 01 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6046/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở: phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh trung tâm Sài Gòn: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Lê Quang T (vắng mặt)

Ông Hoàng Mạnh K - sinh năm 1979 (có mặt)

Ông Nguyễn Duy V – sinh năm 1989 (vắng mặt)

(Văn bản uỷ quyền số 1542/QĐ-TTSG ngày 25/8/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ)

2/ Bị đơn: Ông Phan Ngọc Q - sinh năm 1991

Thường trú: xóm T1, xã C, huyện C1, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ: phường C2, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2022 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh T (từ ngày 29/12/2020 đổi tên thành chi nhánh trung tâm S) đã cho ông Phan Ngọc Q vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/3233497/HĐTD ngày 26/8/2019 với số tiền cho vay là 280.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng phục vụ nhu cầu cá nhân, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân Việt Nam đồng kỳ hạn 24 tháng trả lãi cuối kỳ niêm yết tại Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng 4,0%/năm. Lãi suất nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngày 26/8/2019, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay 280.000.000 đồng cho ông Q qua số tài khoản 11182000050765 mở tại ngân hàng. Ngày đáo hạn hợp đồng là ngày 26/8/2026. Khoản vay của ông Phan Ngọc Q không có tài sản bảo đảm.

Thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán số tiền nợ gốc là 36.083.296 đồng và thanh toán đầy đủ nợ lãi đến ngày 07/8/2020, sau đó Ngân hàng có cơ cấu (giãn nợ) khoản vay cho ông Q đến ngày 31/12/2020 và hai bên ký văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2020/3233497/SĐBS ngày 07/8/2020. Đến kỳ trả nợ tiếp theo là ngày 25/01/2021 thì ông Q không thanh toán nợ gốc và lãi. Từ ngày 31/01/2021 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông Q sang nợ quá hạn.

Kể từ ngày 31/01/2021 đến nay ông Phan Ngọc Q không thanh toán nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản cam kết tại Mục 6 – Lịch trả nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng số 01/2019/3233497/HĐTD ngày 26/8/2019 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2020/3233497/SĐBS ngày 07/8/2020.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật, theo đó: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Phan Ngọc Q trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ toàn bộ nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 01/2019/3233497/HĐTD ngày 26/8/2019 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2020/3233497/SĐBS ngày 07/8/2020 với tổng số tiền tính đến hết ngày 21/9/2022 là 298.109.273 đồng, trong đó nợ gốc là: 243.916.704 đồng, nợ lãi vay trong hạn là 52.535.648 đồng và nợ lãi quá

hạn là 1.656.921 đồng và toàn bộ tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 22/9/2022 đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Ông Phan Ngọc Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trước ngày 10/6/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - chi nhánh trung tâm S có địa chỉ tại Trung tâm thương mại và căn hộ L, Đường F, Khu phố H, phường Y, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 10/6/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Trung tâm S chuyển trụ sở về địa chỉ Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã chọn Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nơi hợp đồng được thực hiện) là Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Phan Ngọc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn ông Phan Ngọc Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 26/8/2019 ông Phan Ngọc Q và

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - chi nhánh T (nay là chi nhánh trung tâm S) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2019/3233497/HĐTD và ngày 07/8/2020 hai bên ký kết Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2020/3233497/SĐBS. Theo đó, Ngân hàng đã cho ông Q vay 280.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân Việt Nam đồng kỳ hạn 24 tháng trả lãi cuối kỳ niêm yết tại Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng 4,0%/năm.

Xét thấy hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Sau khi được Ngân hàng cho vay, ông Q đã thanh toán số tiền nợ gốc là 36.083.296 đồng và thanh toán đầy đủ nợ lãi đến ngày 07/8/2020. Từ ngày 25/01/2021 đến nay ông Q không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Số tiền còn nợ tính đến hết ngày 21/9/2022 là 298.109.273 đồng, trong đó nợ gốc là 243.916.704 đồng, nợ lãi vay trong hạn là 52.535.648 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.656.921 đồng. Do ông Q đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên nay Ngân hàng yêu cầu ông Q thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến hết ngày 21/9/2022 là 298.109.273 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, ông Phan Ngọc Q còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 298.109.273 đồng x 5% = 14.905.464 đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Phan Ngọc Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến hết ngày 21/9/2022 của Hợp đồng tín dụng số 01/2019/3233497/HĐTD ngày 26/8/2019 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2020/3233497/SĐBS ngày 07/8/2020 với tổng số tiền là 298.109.273 (hai trăm chín mươi tám triệu một trăm lẻ chín ngàn hai trăm bảy mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc là 243.916.704 (hai trăm bốn mươi ba triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm lẻ bốn) đồng, nợ lãi trong hạn là 52.535.648 (năm mươi hai triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi tám) đồng và nợ lãi quá hạn là 1.656.921 (một triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày 22/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Phan Ngọc Q còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: ông Phan Ngọc Q phải nộp 14.905.464 (mười bốn triệu chín trăm lẻ năm ngàn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 6.978.698 (sáu triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm chín mươi tám) đồng Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0025639 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Ngọc Q có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy